

Phiên giao dịch ngày:

17/9/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,822.77	273.90
% Thay đổi Index	↑ 0.70%	↑ 0.25%
KLGD (CP)	720,906,040	51,581,699
GTGD (tỷ đồng)	17,974.07	871.63
% Thay đổi GTGD	21.08%	18.42%

Diễn biến thị trường

VNINDEX	1822.77
Chỉ số VNINDEX	+12.66 / +0.70%
HNXINDEX	273.90
Chỉ số HNXINDEX	+0.68 / +0.25%
UPINDEX	126.16
Chỉ số UPIINDEX	+0.18 / +0.14%
VN30	1975.01
Chỉ số VN30	+20.72 / +1.06%

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

VHM -186.04 tỷ	HDB 142.81 tỷ	BSR 112.05 tỷ	VPB -48.5...
VIC -184.16 tỷ	DMX -124.44 tỷ	MCH 78.17 tỷ	VPL 37.24 tỷ
VIX -160.08 tỷ	MBB 119.20 tỷ	ACB 67.24 tỷ	GEF 28.96 tỷ
	FPT 117.19 tỷ	SSI -53.75 tỷ	TCB -28.92 tỷ
		VCI -52.53 tỷ	VCB -27.48 tỷ
			MSN -26.57 tỷ

GT Bán: -2919.42

2560.00 : GT Mua

Biến động nhóm ngành

Nguyên vật liệu	0.50%
Tiện ích Cộng đồng	-0.52%
Dược phẩm và Y tế	-0.23%
Công nghiệp	1.18%
Công nghệ Thông tin	0.65%
Tài chính	0.41%
Dịch vụ Tiêu dùng	1.59%
Ngân hàng	1.22%
Hàng Tiêu dùng	0.46%
Dầu khí	-0.19%

Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên điều chỉnh nhẹ với thanh khoản suy giảm, thể hiện áp lực điều chỉnh tương đối bình thường, áp lực cung thấp. Thị trường đã giao dịch tích cực trong phiên hôm nay. VNINDEX đầu phiên giảm về hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm. Sau đó phục hồi tốt khi tâm lý thị trường cải thiện trước diễn biến tích cực của nhóm chứng khoán. VNINDEX tăng điểm tốt với thanh khoản cải thiện, duy trì đà tăng đến cuối phiên. Kết phiên VNINDEX tăng 12,66 điểm (+0,70%) lên mức 1.822,77 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm. VN30 tăng 20,72 điểm (+1,06%) lên mức 1.975,01 điểm, vượt lên vùng giá trung bình 200 phiên.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tích cực với 195 mã tăng giá. Nổi bật ở nhóm chứng khoán, ngân hàng, bán lẻ, thép, bất động sản, nông nghiệp, hàng không... với thanh khoản cải thiện. Trong khi chịu áp lực điều chỉnh ở nhóm năng lượng, phân bón... sau giai đoạn tăng giá với 113 mã giảm giá và 63 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng mạnh, khối lượng giao dịch khớp lệnh tăng 34,6% so với phiên trước. Thanh khoản tăng mạnh ở VN30 khi các quỹ ETF cơ cấu danh mục và nhóm chứng khoán. Khối ngoại bán ròng trở lại với giá trị -359,4 tỷ đồng trên HOSE trong phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G9000 đáo hạn ở mức 1.975,5 điểm. Thị trường chuyển sang kỳ hạn chính 411A000, 411A000 kết phiên ở mức 1.977 điểm. Chênh lệch dương 1,99 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411GC000, 411H3000 chênh lệch từ -0,31 điểm đến -2,01 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 411G9000 tăng 210,0% so với phiên trước khi chuyển sang kỳ hạn 411A000. Các trade nghiêng về VN30 điều chỉnh nhẹ sau phiên tăng mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411G9000 tích cực, tăng trưởng khi vượt lên kháng cự 1.960 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G9000 là 11.926, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tích cực, tăng trưởng ngắn hạn trên vùng hỗ trợ 1.800 điểm. VN30 cũng cải thiện xu hướng khi vượt lên đường giá trung bình 200 phiên, tương ứng quanh 1.960 điểm với thanh khoản cải thiện tốt. Các chỉ số VNINDEX, VN30 được kỳ vọng sẽ kiểm định lại các vùng giá quanh 1.850 điểm và 2.000 điểm.

Thị trường đã đón nhận thông tin Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định tăng lãi suất lần đầu tiên trong hơn 3 năm. Tuy nhiên trái ngược với tâm lý e ngại thị trường giảm điểm. Diễn biến thị trường trong phiên hôm nay khá tích cực sau khi VNINDEX rung lắc nhẹ, kiểm định hỗ trợ 1.800 điểm và vượt lên vùng giá quanh 1.820 điểm. Trong các báo cáo trước, chúng tôi đã nhận định dòng tiền cải thiện ở vùng giá thấp. Khuyến nghị nhà đầu tư tỉ trọng dưới trung bình có thể xem xét tích lũy các doanh nghiệp chất lượng, tăng trưởng tốt trong các nhóm ngành tăng trưởng. Tuy nhiên chúng tôi không khuyến nghị mua đuổi nếu các chỉ số VNINDEX, VN30 tiếp tục hướng đến các vùng kháng cự mạnh quanh 1.850 điểm, 2.000 điểm.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã CK	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
PVD	19.25	19.0	21-23	18.0	16.1	24.1%	-31.9%	Theo dõi GD	55	65
DPM	22.90	22.0	26-27	21.0	8.8	31.8%	124.9%	Theo dõi GD	71	45
GAS	88.60	87.0	94-96	84.0	16.8	43.8%	23.4%	Theo dõi GD	78	70
PVP	18.15	18.0	19-20	17.5	5.8	29.7%	199.8%	Theo dõi GD	83	75
PVG	6.10	6.3	8.6-9	6.0	11.7	0.4%	158.7%	Theo dõi GD	32	33
DRI	14.80	14.0	16.5-17.5	13.5	4.9	113.6%	191.7%	Theo dõi GD	92	75
BVH	69.40	68.0	72-74	67.0	15.5	0.4%	55.4%	Theo dõi GD	75	67
VOS	12.15	11.5	14-14.5	11.3	4.3	10.3%	301.7%	Theo dõi GD	75	35
FRT	130.00	127.0	146-150	124.0	20.4	37.2%	187.8%	Theo dõi GD	77	30
VPB	28.20	27.0	31-32	26.5	7.5	56.8%	72.4%	Theo dõi GD	86	72

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Am_Giam	Tích Luy	Duong_Tang	Am_Tang	Am_Tang
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-112.8	230.6	-7.7	226.0	182.4	-291.5	258.9	146.5
Tương quan- VNINDEX		Không đổi- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VPI	PHP	TRC	HCM	FPT	BSR	TET	LHG
		VIC	DVP	DRI	TVS	VGI	PVT	PTG	GVR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Phục Hồi	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Suy Giảm
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Duong_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Duong_Giam	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-177.2	170.1	222.4	296.9	278.8	-48.3	-71.1	254.9
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	MCH	TVN	SEA	DHA	SSB	DHB	AST
		BVH	PET	POM	ANV	NTP	VPB	NFC	SAS
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Phục Hồi	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm	26
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang	13
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		295.1	262.5	306.6	-95.1	-97.0	266.2	201.8	4
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	62	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP		PGV	SBT	DBT					
		TDB	NAF	DBT					

Theo báo cáo mới các tổ chức Bain & Company (Mỹ), DBS Bank và Vriens & Partners (Singapore), Việt Nam được dự báo đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 6,2%/năm trong 10 năm đến năm 2035.

Việt Nam được dự báo dẫn đầu tăng trưởng trong 6 nền kinh tế lớn Đông Nam Á

Báo cáo do Bain & Company (Mỹ), DBS Bank và Vriens & Partners (Singapore) công bố ngày 16/9 cho thấy Việt Nam đứng đầu về tốc độ tăng trưởng được dự báo, ở mức 6,2%/năm. Theo sau Việt Nam là Philippines với mức tăng trưởng bình quân dự kiến 5,8%/năm, Indonesia 5,4% và Malaysia 4,3%. Singapore được dự báo tăng trưởng bình quân 2,7%/năm, trong khi Thái Lan ở mức 2,2%. Sáu nền kinh tế lớn nhất Đông Nam Á được dự báo tăng trưởng bình quân 4,8% mỗi năm trong giai đoạn 10 năm kết thúc vào năm 2035. Trong nhóm 6 nền kinh tế được đề cập, Việt Nam có mức tăng trưởng dự báo cao nhất, cao hơn 1,4 điểm phần trăm so với mức bình quân của cả nhóm.

Sáng ngày 17/09 (giờ Việt Nam), Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định tăng lãi suất lần đầu tiên trong hơn 3 năm và phát tín hiệu sẽ có thêm một lần tăng nữa, trong nỗ lực kiềm chế lạm phát do giá dầu tăng vọt và các yếu tố khác gây ra.

Fed nâng lãi suất lần đầu tiên kể từ năm 2023, phát tín hiệu sẽ tiếp tục tăng

Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) hoàn toàn nhất trí nâng lãi suất chủ chốt thêm 25 điểm cơ bản. Động thái này đưa lãi suất quỹ liên bang qua đêm lên vùng mục tiêu 3,75%-4,00%. “Lạm phát vẫn ở mức cao”, ủy ban cho biết trong tuyên bố ngắn gọn sau cuộc họp. “Quyết định chính sách hôm nay sẽ hỗ trợ việc đưa lạm phát trở lại mục tiêu 2% của Ủy ban trong thời gian phù hợp hơn. Ủy ban sẽ đảm bảo ổn định giá cả”. Các dự báo cập nhật được FOMC trong cuộc họp lần này cho thấy phần lớn quan chức Fed cho rằng một đợt tăng lãi suất nữa có thể diễn ra trong năm nay.

Quy mô phát hành trái phiếu doanh nghiệp tháng 8 cao nhất kể từ 2021

Dữ liệu tổng hợp từ HNX ghi nhận 46 lô trái phiếu riêng lẻ được phát hành trong tháng 8/2026, giá trị hơn 55 ngàn tỷ đồng. Quy mô này gấp gần 2,6 lần tháng 7 và nhỉnh hơn so với cùng kỳ năm trước, trở thành mức cao nhất trong các tháng 8 kể từ 2021.

Sau 8 tháng, lượng trái phiếu riêng lẻ phát hành đạt hơn 326 ngàn tỷ đồng, xấp xỉ cùng kỳ 2025. Tuy nhiên, chênh lệch giữa các tháng khá lớn. Tháng 6 hơn 127 ngàn tỷ đồng, tháng 7 giảm còn hơn 21 ngàn tỷ trước khi tăng trở lại trong tháng 8. Ngân hàng tiếp tục chiếm phần lớn với hơn 33 ngàn tỷ đồng, tương đương 60% thị trường. Bất động sản theo sau những tháng gần đây khi huy động 20 ngàn tỷ đồng, chiếm trên 36%. Phần còn lại 1,86 ngàn tỷ đồng thuộc về công ty tài chính và chứng khoán.

Phổ Wall chao đảo sau lời cảnh báo của Chủ tịch Fed, Dow Jones rớt hơn 600 điểm

Kết phiên, chỉ số Dow Jones 631,21 điểm, tương đương 1,21%, với Goldman Sachs dẫn đầu đà giảm. Chỉ số blue-chip này đóng cửa ở 51,461.90 điểm. S&P 500 giảm 0.45% xuống 7.551,81 điểm, trong khi Nasdaq Composite kết phiên giảm 0,01% xuống 25.978,42 điểm. Cả ba chỉ số đều từng tăng trong phiên trước khi Fed công bố quyết định và ông Warsh phát biểu tại cuộc họp báo.

Trong một quyết định được thông qua nhất trí, Fed nâng lãi suất cho vay qua đêm thêm 0,25 điểm phần trăm, đưa biên độ mục tiêu lên 3,75%-4%. Đây là lần đầu tiên ngân hàng trung ương Mỹ tăng lãi suất kể từ tháng 7/2023. Fed đồng thời phát tín hiệu có thể tiếp tục tăng lãi suất thêm một lần nữa trong năm nay.

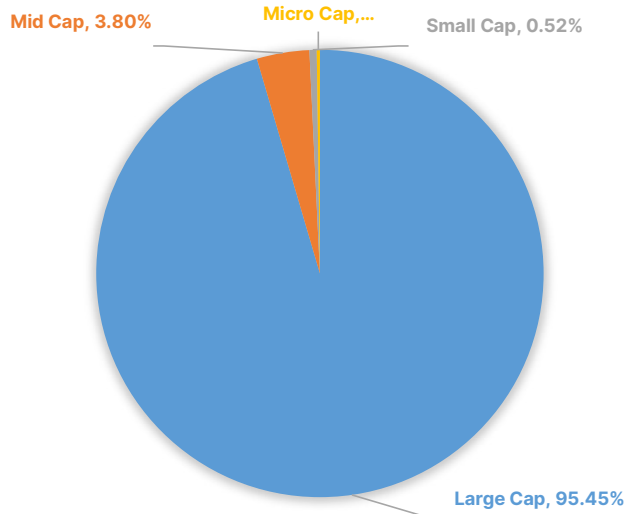
Techcombank triển khai phương án tăng vốn điều lệ lên mức 106.593 tỷ đồng

Ngày 15/09/2026, HĐQT Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank, HOSE: TCB) thông qua nghị quyết triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2026.

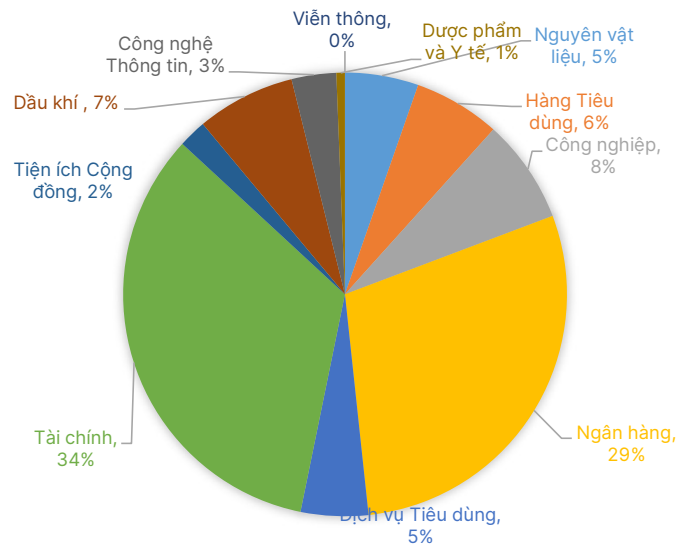
Phương án tăng vốn của Techcombank trong năm 2026 thông qua 2 phương án. Phương án 1, Techcombank dự kiến phát hành 3,54 triệu cp để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 50%. Tổng giá trị phát hành là 35.431 tỷ đồng. Phương án 2, Ngân hàng dự kiến phát hành 29,98 triệu cp ESOP với tỷ lệ hơn 0,28% với mức giá 10.000 đồng/cp. Tổng giá trị phát hành 299,77 tỷ đồng. Sau phát hành, vốn điều lệ của Techcombank dự kiến tăng từ 70.862 tỷ đồng lên 106.593 tỷ đồng.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	Vốn Hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,872,239	13.9%	2,753	87.6	10.9
VHM	585,717	32.6%	9,730	7.3	2.2
VCB	497,998	17.9%	4,984	12.0	2.0
BID	285,461	17.7%	4,250	8.6	1.5
CTG	243,882	21.8%	5,172	6.1	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	51,542,266	17.3%	2,563	4.5	0.7
SSI	42,267,600	13.4%	1,753	12.1	1.6
VIX	42,111,900	16.5%	2,156	6.0	1.0
VPB	34,435,100	16.6%	3,758	7.5	1.3
HDB	29,962,600	23.9%	3,895	7.1	1.6

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
HID	↑ 7.0%	-2.4%	(241)	(23.5)	0.6
GEL	↑ 7.0%	1.6%	216	134.7	2.1
GIL	↑ 7.0%	4.9%	1,186	7	0.3
CCI	↑ 6.8%	13.9%	2,304	7.8	1.3
PIT	↑ 6.7%	-13.7%	(1,035)	(10.7)	1.6

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	↓ -7.0%	13.4%	3,557	9.2	1.2
C47	↓ -6.9%	14.7%	1,939	4.3	0.6
PTC	↓ -6.8%	10.6%	1,409	3.9	0.4
TDP	↓ -6.8%	11.4%	1,483	20.0	2.2
HU1	↓ -6.7%	2.1%	336	15.6	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	5,836,955	20.7%	3,225	6.4	1.3
HDB	5,225,404	23.9%	3,895	7.1	1.6
BSR	3,638,000	30.5%	3,974	7.7	2.1
ACB	2,969,800	16.3%	2,701	8.4	1.3
PVT	2,128,690	16.1%	2,761	8.2	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	(12,300,190)	16.5%	2,156	6.0	1.0
VND	(3,082,100)	12.8%	1,773	8.3	1.1
VHM	(2,601,338)	32.6%	9,730	7.3	2.2
VCI	(2,594,912)	8.9%	1,335	15.0	1.3
SSI	(2,534,038)	13.4%	1,753	12.1	1.6

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiến
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường
Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC,
số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành,
TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số
06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải
Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội,
số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa
Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn